

**CÔNG TY CỔ PHẦN I LIKE FITNESS YOGA POOL**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN I LIKE FITNESS YOGA POOL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: I LIKE FITNESS YOGA POOL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108687733

**3. Ngày thành lập:** 05/04/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 152 Từ Hoa, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh thực phẩm chức năng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4632        |
| 2.  | Bán buôn đồ uống<br>Chi tiết:<br>Bán buôn đồ uống có cồn<br>Bán buôn đồ uống không có cồn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4633        |
| 3.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>Kinh doanh thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4722        |
| 4.  | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4723        |
| 5.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú cho khách du lịch, khách trọ, hàng ngày hoặc hàng tuần, nhìn chung là ngắn hạn. Các cơ sở lưu trú bao gồm loại phòng thuê có sẵn đồ đạc, hoặc loại căn hộ khép kín có trang bị bếp và dụng cụ nấu ăn, có hoặc không kèm theo dịch vụ dọn phòng hàng ngày, có thể đi kèm với các dịch vụ khác như ăn uống, chỗ đỗ xe, dịch vụ giặt là, bể bơi, phòng tập, dịch vụ giải trí, phòng họp và thiết bị phòng họp;<br>- Hoạt động của các cơ sở lưu trú như: khách sạn; biệt thự du lịch (resort); phòng hoặc căn hộ khách sạn; nhà khách, nhà nghỉ; nhà trọ, phòng trọ; chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động; làng sinh viên, ký túc xá sinh viên. | 5510(Chính) |
| 6.  | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>(Trừ hoạt động kinh doanh quán bar, karaoke)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 5630        |
| 7.  | Giáo dục thể thao và giải trí<br>Chi tiết:<br>- Dạy các môn thể thao (ví dụ như bóng chày, bóng rổ, bóng đá, v.v...);<br>- Dạy thể dục;<br>- Dạy bơi;<br>- Huấn luyện viên, giáo viên và các hướng dẫn viên thể thao chuyên nghiệp;<br>- Dạy yoga.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 8551        |
| 8.  | Giáo dục văn hoá nghệ thuật<br>Chi tiết: - Dạy nhảy;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 8552        |
| 9.  | Hoạt động của các cơ sở thể thao<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động của các cơ sở tổ chức các sự kiện thể thao trong nhà hoặc ngoài trời (trong nhà hoặc ngoài trời có hoặc không có mái che, có hoặc không có chỗ ngồi cho khán giả):<br>+ Bể bơi và sân vận động,<br>+ Sân golf,<br>+ Sân tennis,                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 9311        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 200.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TRẦN ĐÌNH TRÚC    | 15B7 Tổ 7, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam              | Cổ phần phổ thông | 20.000     | 200.000.000           | 10,000    | 036089007723                                                                                |         |
|     |                   |                                                                                      | Tổng số           | 20.000     | 200.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN MẠNH CÔNG  | Số nhà 33 Tổ 13, Phường Sông Hiến, Thành phố Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng, Việt Nam       | Cổ phần phổ thông | 40.000     | 400.000.000           | 20,000    | 085917390                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                      | Tổng số           | 40.000     | 400.000.000           | 20,000    |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN ĐĂNG THUẬN | Khối 09, Thị trấn Phù Yên, Huyện Phù Yên, Tỉnh Sơn La, Việt Nam                      | Cổ phần phổ thông | 20.000     | 200.000.000           | 10,000    | 050774614                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                      | Tổng số           | 20.000     | 200.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |
| 4   | TRỊNH XUÂN CHỊCH  | Xóm 2 Thôn Phú Trì, Xã Yên Thái, Huyện Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam              | Cổ phần phổ thông | 20.000     | 200.000.000           | 10,000    | 164328737                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                      | Tổng số           | 20.000     | 200.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |
| 5   | LÊ QUỐC DŨNG      | Thôn 14, Xã Nghĩa Trụ, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam                      | Cổ phần phổ thông | 100.000    | 1.000.000.000         | 50,000    | 033089004191                                                                                |         |
|     |                   |                                                                                      | Tổng số           | 100.000    | 1.000.000.000         | 50,000    |                                                                                             |         |

**9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

## 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LÊ QUỐC DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/08/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 033089004191

Ngày cấp: 05/11/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 14, Xã Nghĩa Trụ, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn 14, Xã Nghĩa Trụ, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội